

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 11 tháng 9 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số: 334/2024/TLST-DS ngày 27 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Quang H, sinh năm 1988 và bà Nguyễn Thị Diễm P, sinh năm 1993; cùng địa chỉ: Xxx/A đường Nguyễn Văn Linh, Khu phố 4, phường Bình Thuận, Quận 7 (nay là phường Tân Thuận), Thành phố Hồ Chí Minh;

Bị đơn:

- Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1946; địa chỉ: Số Xx Âu Cơ, Phường 14, Quận 11 (nay là phường Hòa Bình), Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của ông Tánh: Bà Nguyễn Thị Thùy T1, sinh năm 1995 – là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số công chứng 00004943/2025/CCGD ngày 09/9/2025);

- Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1947; địa chỉ: Số Xx Âu Cơ, Phường 14, Quận 11 (nay là phường Hòa Bình), Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bà Nga: Bà Nguyễn Thị Thùy T1, sinh năm 1995 – là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số công chứng 012980/2025/CCGD ngày 25/8/2025).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị N có nghĩa vụ thanh toán cho ông Nguyễn Quang H, bà Nguyễn Thị Diễm P tổng tiền là 1.723.382.667đ (Một tỷ bảy trăm hai mươi ba triệu ba trăm tám mươi hai ngàn sáu trăm sáu mươi bảy đồng). Trong đó số tiền vốn là 1.390.000.000đ (một tỷ ba trăm chín mươi triệu) đồng và tiền lãi tạm tính đến ngày 11/9/2025 là 333.382.667 (ba trăm ba mươi ba triệu ba trăm tám mươi hai ngàn sáu trăm sáu mươi bảy đồng).

2.2 Ông Nguyễn Quang H, bà Nguyễn Thị Diễm P đồng ý cho ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị N thanh toán số tiền vốn và lãi nêu trên trong thời gian 06 (sáu) tháng, hạn chót ngày 15/3/2026.

Trong trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất nợ quá hạn quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thực hiện nghĩa vụ tại thời điểm thanh toán.

2.3 Ông Nguyễn Quang H, bà Nguyễn Thị Diễm P sẽ giao trả toàn bộ giấy tờ bản chính của tài sản bảo đảm cho khoản vay: Thửa đất số Xxx, tờ bản đồ số 6, xã Hiếu Liêm, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương; diện tích 6.643m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BE, số vào sổ cấp GCN CH do Ủy ban nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (nay là huyện Bắc Tân Uyên, Thành phố Hồ Chí Minh) cấp ngày 24/11/2011, cập nhật biến động ngày 26/12/2023 sau khi ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị N thanh toán toàn bộ số tiền nợ.

3. Về án phí:

Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị N là người cao tuổi và có đơn xin miễn tạm ứng án phí nên thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ban hành ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Hoàn lại cho ông Nguyễn Quang H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 24.925.000đ (Hai mươi bốn triệu chín trăm hai mươi lăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/24P số 0050149 ngày 20 tháng 11 năm 2024 và hoàn lại cho ông Nguyễn Quang H, bà Nguyễn Thị Diễm P số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.750.000đ (Bốn triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/24P số 0050659 ngày 03 tháng 4 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh nay là Thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Các quyền và nghĩa vụ thi hành án dân sự của đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và

không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

6. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Khu vực 3, TPHCM;
- Thi hành án Dân sự TPHCM;
- Phòng THADS Khu vực 3, TPHCM;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Lý Trần Ngọc Phương